

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành: Quản lý tài nguyên và môi trường

1. Thông tin chung về học phần

- | | |
|-------------------------------|------------------------------|
| 1.1. Mã học phần: | MT610003 |
| 1.2. Tên học phần: | Khoa học Trái Đất và sự sống |
| 1.3. Tên tiếng Anh: | Earth science and life |
| 1.4. Số tín chỉ: | 2 (1 Lý thuyết +1 Thực hành) |
| 1.5. Phân bố thời gian | |
| - Lý thuyết: | 15 tiết |
| - Thực hành: | 30 tiết |
| - Tự học: | 60 tiết |

1.6. Quản lý, phụ trách học phần

- | | |
|--|--|
| - Khoa quản lý học phần: | Khoa Môi trường |
| - Giảng viên phụ trách chính: | ThS. Hoàng Thị Bích Hồng |
| - Danh sách giảng viên cùng giảng dạy: | ThS. Diệp Thị Thu Thủy
TS. Phạm Quý Giang |

1.7. Điều kiện tham gia học phần

- | | |
|------------------------|-------|
| - Học phần tiên quyết: | Không |
| - Học phần học trước: | Không |
| - Học phần song hành: | Không |

2. Mục tiêu học phần

2.1. Mục tiêu chung:

Sau khi học xong học phần Khoa học Trái Đất và sự sống, người học nắm được kiến thức tổng quan về Trái Đất, các quyển trong Trái Đất, các quy luật chung của Trái Đất và mối quan hệ con người với môi trường. Đồng thời có kỹ năng phân tích mối quan hệ và tác động qua lại giữa các hợp phần của tự nhiên, tương tác giữa xã hội loài người với môi trường tự nhiên.

2.2. Mục tiêu cụ thể (COs)

2.2.1. Về kiến thức:

- CO1: Có kiến thức tổng quan về Trái Đất;
- CO2: Có kiến thức về các quyển và quy luật chung của Trái Đất;

2.2.2. Về kỹ năng:

- CO3: Có kỹ năng phân tích mối quan hệ giữa con người với Trái Đất; vận dụng được kiến thức giải quyết các vấn đề thực tiễn.

2.2.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

- CO4: Có thái độ nghiêm túc trong giờ học, ý thức trách nhiệm trong bảo vệ môi trường.

3. Chuẩn đầu ra của học phần (CLOs)

Bảng 1. Chuẩn đầu ra (CLOs) của học phần

Khi học xong học phần, người học có khả năng:

Ký hiệu	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)	Hỗ trợ cho mục tiêu
CLO1	Trình bày được vũ trụ, thiên hà, hệ mặt trời, hình dạng, kích thước, các chuyển động của Trái Đất.	CO1
CLO2	Giải thích được các hiện tượng, quy luật xảy ra trên Trái Đất.	CO2, CO4
CLO3	Phân tích các tác động giữa con người với Trái Đất.	CO3, CO4
CLO4	Ý thức trách nhiệm trong việc sử dụng tài nguyên thiên nhiên và bảo vệ môi trường.	CO4

4. Mối liên hệ giữa CDR HP(CLO) với CDR CTĐT (PLO)

Mức độ đóng góp, hỗ trợ của CLO đối với PLO được xác định qua 4 mức I, M, R, A¹ cụ thể như sau:

Bảng 2. Mối liên hệ giữa CLO với PLO

PLO	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
CLO1	I	M						R	R			
CLO2	I	M						R	R			
CLO3	I	M						R	R			
CLO4	I	M						R	R		R	
Tổng hợp học phần	I	M						R	R		R	

5. Học liệu

5.1. Giáo trình

[1]. Lưu Đức Hải, Trần Nghi (2009), *Giáo trình Khoa học Trái Đất*, Nxb. Giáo

¹ I(Introduced) – CLO có hỗ trợ đạt được PLO và ở mức giới thiệu/bắt đầu;

R (Reinforced) – CLO có hỗ trợ đạt được PLO và ở mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...;

M (Mastery) – CLO có hỗ trợ cao đạt được PLO và ở mức thuần thục/thông hiểu;

A (Assessed) – Học phần quan trọng (hỗ trợ tối đa việc đạt được PLO) cần được thu thập minh chứng để đánh giá CDR CTĐT.

dục Hà Nội.

5.2. Tài liệu tham khảo

[1]. Nguyễn Trọng Hiếu, Phùng Ngọc Đĩnh (2011), *Địa lý tự nhiên đại cương 1*, Nxb. Đại học Sư Phạm.

[2]. Hoàng Ngọc Oanh, Nguyễn Văn Âu, Lê Thị Ngọc Khanh (2004), *Địa lý tự nhiên đại cương 2*, Nxb. Đại học Sư Phạm.

[3]. Nguyễn Kim Chương , Nguyễn Trọng Hiếu, Lê Thị Ngọc Khanh, Đỗ Thị Nhung (2003), *Địa lý tự nhiên đại cương 3*.

6. Cấu trúc học phần

- Tổng số tiết trên lớp: 45 tiết;
- Tổng số tuần học: 15 tuần;
- Phân bố: 3 tiết/ buổi x 1 buổi/ tuần x 15 tuần = 45 buổi;
- Kiểm tra, đánh giá:
 - + Đánh giá chuyên cần: Tất cả các buổi học;
 - + Kiểm tra định kì: 1 bài;
 - + Thi kết thúc học phần: 1 bài.

7. Kế hoạch dạy học

Bảng 3. Kế hoạch dạy học

Tuần	Nội dung dạy học	Số tiết	CĐR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1-3	(*) Giới thiệu học phần Chương 1. Tổng quan về Trái Đất 1.1. Những hiểu biết cơ bản về vũ trụ, thiên hà, hệ mặt trời 1.2. Hình dạng, kích thước của Trái Đất 1.3. Chuyển động của Trái Đất và các hệ quả Thực Hành Bài 1. Tìm vĩ độ mặt trời lên thiên đỉnh - Các bước tiến hành. - Công thức tính. Bài 2 .Tính giờ khu vực tại một số thành phố trên thế giới. - Các bước tiến hành. - Công thức tính.	9	Trình bày được vũ trụ, thiên hà, hệ mặt trời, hình dạng, kích thước, các chuyển động của Trái Đất. Vận dụng kiến thức vào tính toán giải thích hiện tượng	CLO1. CLO 3	Thuyết giảng, thảo luận, ra bài tập về nhà

Tuần	Nội dung dạy học	Số tiết	CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
	<p>Bài 3 Vẽ hình và giải thích một số hiện tượng thể hiện hệ của của các chuyển động của Trái Đất.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiện tượng ngày đêm dài ngắn khác nhau trong năm. - Hiện tượng mùa ở 2 bán cầu. - Độ dài thời kì nóng, lạnh ở 2 bán cầu 				
4-5	<p>Chương 2. Thạch quyển</p> <p>2.1. Khái niệm, thành phần hóa học của thạch quyển</p> <p>2.2. Cấu trúc bên trong của Trái Đất</p> <p>2.3. Thuyết kiến tạo mảng và các mảng của vỏ Trái Đất</p> <p>2.4. Địa hình bề mặt thạch quyển</p> <p>Thực hành</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xác định các dải núi chính trên bản đồ tự nhiên thế giới và Việt Nam. - Xác định các đồng bằng trên bản đồ tự nhiên thế giới và Việt Nam 	6	<p>Trình bày được khái niệm, cấu trúc, thành phần hóa học thạch quyển</p> <p>Giải thích được Thuyết kiến tạo mảng và địa hình bề mặt thạch quyển.</p>	CLO2	Kiểm tra bài cũ, thuyết giảng, thảo luận, ra bài tập về nhà
6-7	<p>Chương 3. Khí quyển</p> <p>3.1. Khái niệm</p> <p>3.2. Thành phần khí quyển</p> <p>3.3. Cấu trúc của khí quyển</p> <p>3.4. Thời tiết - khí hậu</p> <p>3.5. Khí áp và gió trên Trái Đất</p> <p>Thực hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vẽ biểu đồ thể hiện sự thay đổi nhiệt độ và lượng mưa của một số địa điểm 	6	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được khái niệm, thành phần khí quyển - Phân tích được cấu trúc khí quyển, khí áp và các gió trên Trái Đất - Phân biệt được thời tiết – khí hậu 	CLO2	Kiểm tra bài cũ, thuyết giảng, thảo luận, ra bài tập về nhà

Tuần	Nội dung dạy học	Số tiết	CĐR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
	- Tính nhiệt độ và lượng mưa trung bình				
8- 9	<p>Chương 4: Thủy quyển</p> <p>4.1. Khái niệm</p> <p>4.2. Các tính chất vật lý cơ bản</p> <p>4.3. Sự phân bố của nước trên Trái Đất</p> <p>4.4. Nước trên lục địa</p> <p>4.5. Biển và đại dương</p> <p>Thực hành – thảo luận</p> <p>Đọc và chỉ được một số biển, đại dương lớn trên thế giới</p> <p>Phân tích vai trò của nước trong tự nhiên và xã hội</p>	6	<p>- Trình bày được khái niệm, tính chất và sự phân bố nước trên Trái Đất</p> <p>- Giải thích được nước trên lục địa, biển và đại dương</p>	CLO2, CLO4	Kiểm tra bài cũ, thuyết giảng, thảo luận, ra bài tập về nhà
10 - 11	<p>Chương 5. Thổ quyển</p> <p>5.1. Khái niệm</p> <p>5.2. Thành phần vật lý, hóa học của đất</p> <p>5.3. Các nhân tố hình thành đất</p> <p>5.4. Các quy luật phân bố và sự phân bố đất thế giới</p> <p>Thực hành – thảo luận</p> <p>Đọc và phân tích bản đồ đất trên thế giới</p> <p>Thảo luận: việc sử dụng và bảo vệ đất ở Việt Nam</p>	6	Trình bày được các khái niệm, thành phần và giải thích các nhân tố hình thành đất	CLO2, CLO4	Kiểm tra bài cũ, thuyết giảng, thảo luận, ra bài tập về nhà
12 - 13	<p>Chương 6. Sinh quyển</p> <p>6.1. Khái niệm</p> <p>6.2. Thành phần, cấu trúc, vai trò</p> <p>6.3. Các yếu tố ảnh hưởng đến sự phân bố sinh vật trên Trái Đất</p> <p>6.4. Sự phân bố sinh vật trên Trái Đất</p> <p>Thực hành</p>	6	Trình bày được khái niệm, thành phần và phân tích được các yếu tố ảnh hưởng đến sự phân bố sinh vật trên Trái Đất	CLO2, CLO4, CLO3	Kiểm tra bài cũ, thuyết giảng, thảo luận, ra bài tập về nhà

Tuần	Nội dung dạy học	Số tiết	CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
	Phân tích được bản đồ thực vật trên thế giới				
14	Chương 7. Các đới tự nhiên và các quy luật địa lý chung của Trái Đất 7.1. Tính hoàn chỉnh và thống nhất của lớp vỏ địa lý 7.2. Tuần hoàn vật chất và năng lượng 7.3. Quy luật địa đới 7.4. Quy luật phi địa đới 7.5. Tính nhịp điệu	3	Vận dụng được kiến thức giải thích các quy luật trên Trái Đất	CLO1, CLO2, CLO4,	Kiểm tra bài cũ, thuyết giảng, thảo luận, ra bài tập về nhà
15	Chương 8. Trái Đất và con người 8.1. Lịch sử xuất hiện và phát triển của loài người 8.2. Vai trò của Trái Đất đối với cuộc sống con người 8.3. Tác động của con người tới Trái Đất 8.4. Bảo vệ Trái Đất và phát triển bền vững Kiểm tra định kỳ	3	Phân tích được vai trò, tác động của con người đối với Trái Đất	CLO3, CLO4	Kiểm tra bài cũ, thuyết giảng, thảo luận

8. Đánh giá học phần

8.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá

Bảng 4. Kiểm tra - đánh giá

Thành phần, tên bài đánh giá (*)	Trọng số	Nội dung đánh giá	Trọng số con	Rubric (đánh dấu x nếu có)	Hướng tới đánh giá CLOs	Cách thức đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1 Đánh giá chuyên cần	10%	Thời gian tham dự, ý thức dự lớp, thái độ tham dự, ý thức tự học	Thời gian 40%, ý thức dự lớp 30%, ý thức tự học 30			Điểm danh, ghi chú thái độ tham dự lớp của từng sinh viên theo buổi học, sau đó chấm điểm.

Thành phần, tên bài đánh giá (*)	Trọng số	Nội dung đánh giá	Trọng số con	Rubric (đánh dấu x nếu có)	Hướng tới đánh giá CLOs	Cách thức đánh giá
A2 Đánh giá định kỳ	30%	Kiểm tra (tuần 15) Hoạt động địa chất nội sinh – ngoại sinh Các chuyển động và quy luật của Trái Đất	Câu 1 50% Câu 2 50%		CLO1, CLO2, CLO3	SV làm bài trên giấy GV sẽ chấm điểm căn cứ vào bài làm của SV
A3 Đánh giá cuối kỳ	60%	Bài thi cuối kỳ: Bài thi tổng hợp	Câu 1: 50%, Câu 2: 50%		CLO1, CLO2, CLO3	Bài thi cuối kỳ GV sẽ chấm kết quả làm bài của sinh viên.

8.2. Tiêu chí đánh giá

8.2.1. Đánh giá chuyên cần

Đánh giá chuyên cần theo thang điểm 10 dựa trên 3 tiêu chí: Thời gian dự lớp, ý thức học trên lớp, ý thức tự học, cụ thể theo bảng 5.

Bảng 5. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá chuyên cần

Điểm cho mỗi mục	Nội dung, tiêu chí đánh giá		
	Thời gian dự lớp (40%)	Ý thức học trên lớp (30%)	Ý thức tự học (30%)
4	-	-	Thực hiện 100% các nhiệm vụ học tập giáo viên giao; chủ động chuẩn bị câu hỏi thể hiện có ý thức nghiên cứu tài liệu.
3	Dự đủ, đúng giờ 100% số tiết trên lớp.	Tích cực phát biểu, thảo luận, đặt câu hỏi.	Thực hiện từ 100% các nhiệm vụ học tập giáo viên giao.
2	Dự đủ, đúng giờ \geq 90% số tiết trên lớp	Có ý thức phát biểu, thảo luận, đặt câu hỏi.	Thực hiện từ 75% các nhiệm vụ học tập giáo viên giao.
1	Dự đủ, đúng giờ \geq 80% số tiết trên lớp	Học tập thụ động	Thực hiện từ 50% các nhiệm vụ học tập giáo viên giao.
0	Tham dự ít hơn 80% số tiết trên lớp * Không đủ điều kiện dự thi kết thúc học phần	Thái độ học tập không tích cực	Thực hiện ít hơn 50% các nhiệm vụ học tập giáo viên giao.

8.2.2. Kiểm tra định kỳ

- Nội dung: Những nội dung đã được dạy học.
- Hình thức: Tự luận
- Thời gian: 60 phút

Bảng 6. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài kiểm tra định kỳ

STT	Nội dung	Tiêu chí đánh giá	Điểm
1	Hoạt động địa chất nội sinh – ngoại sinh Các chuyển động và quy luật của Trái Đất	- Làm đúng, đủ các nội dung đã được học. - Nếu SV làm các nội dung thiếu hoặc sai so với các yêu cầu quy định sẽ tính điểm trừ theo %	10
Tổng điểm			10

8.2.3. Thi kết thúc học phần

- Nội dung: thi tự luận
- Hình thức: Sinh viên làm bài thi trên giấy
- Thời gian: 60 phút

Bảng 7. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài thi kết thúc học phần

STT	Nội dung	Tiêu chí đánh giá			Điểm
		Tốt	Trung bình	Kém	
1	Tự luận	Đủ và đúng, giải thích được tất cả các nội dung của bài	Trình bày và giải thích được 50-60% các nội dung	Nội dung còn sơ sài (<50%)	10
					10
Tổng điểm					10

Quảng Ninh, ngày tháng năm 2022

Trưởng khoa



Lê Duy Khương

Người biên soạn



Hoàng Thị Bích Hồng